

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/DS-ST

Ngày: 26 - 3 - 2025.

*“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản
và cầm cố tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Thanh Vũ.

Bà Lê Thị Thúy Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tỏa – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 187/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2024 về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và cầm cố tài sản”*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2025/QĐXXST-DS ngày 13/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2025/QĐST-DS, ngày 06/3/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần S.

Địa chỉ: 128 Nguyễn D, phường Bến T, thành P, tỉnh Nghệ An.

*** Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Nguyễn Lam T, sinh năm 1997. Địa chỉ liên hệ: 47 Lê Hồng P, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

- Bị đơn: Bà **Hà Thị Kiều N**, sinh năm 1997. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Vĩnh P, xã Vĩnh Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 27/5/2021 bà Hà Thị Kiều N có đến Chi nhánh Sóc Trăng của Công ty cổ phần S (sau đây gọi tắt là Công ty) tại địa chỉ số 47 Lê Hồng P, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng ký hợp đồng cầm cố tài sản. Cụ thể theo hợp đồng số

STM210501033NA20X được ký giữa Công ty và bà Kiều N ngày 27/5/2021, số đăng ký giao dịch đảm bảo trên hệ thống đăng ký trực tuyến của Cục đăng ký Quốc gia: Giaodichdambao/botuphap: theo web: <https://dktructuyen.moj.gov.vn/> thì bà Kiều N có cầm cố tài sản gồm 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát: 83E1-266.05; Loại xe HONDA FUTURE 125cc màu Đen đỏ; số khung RLHJC7627LY005697; số máy JC76E1116545; số giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 025097 do Công an thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 17/4/2020 để lấy số tiền 20.000.000 đồng; thời hạn cầm cố là 18 tháng từ ngày 27/5/2021 đến ngày 27/11/2022 với mức lãi suất 1,1%/tháng.

Theo hợp đồng cầm cố nêu trên, Công ty đã giải ngân đủ số tiền cho bà Hà Thị Kiều N. Do nhu cầu có xe đi lại hằng ngày nên Công ty có ký giấy cho bà Kiều N mượn lại xe để sử dụng. Trong giấy mượn xe có quy định rõ thời hạn mượn xe từ ngày 27/5/2021 đến ngày 27/6/2021, địa điểm trả xe là tại trụ sở Chi nhánh Sóc Trăng. Bà Kiều N có cam kết rõ ràng trong giấy mượn xe: “Hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận”.

Quá trình trả nợ và giao trả tài sản đã mượn, bà Hà Thị Kiều N chưa thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng cho Công ty, đến thời điểm khởi kiện đã quá thời hạn 1026 ngày. Bà Kiều N không trả nợ và cũng không trả lại xe máy cho Công ty.

Do đó, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau đây:

1. Buộc bà Hà Thị Kiều N phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng cầm cố số STM210501033NA20X, kèm giấy mượn xe đã ký với Công ty vào ngày 27/5/2021 với số tiền 30.250.526 đồng tạm tính đến ngày 26/3/2025, gồm: nợ gốc 18.618.000 đồng, lãi trong hạn 3.071.970 đồng, lãi quá hạn 8.560.556 đồng. Ngoài ra, bà Hà Thị Kiều N còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 27/3/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Thay đổi các yêu cầu khởi kiện về tất cả các khoản phí: Phí quản lý hồ sơ, phí phạt nghĩa vụ thanh toán, phí mượn xe, phí thanh lý trước hạn. Rút lại yêu cầu phát mãi tài sản

- **Bị đơn bà Hà Thị Kiều N vắng mặt:** Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, phía bị đơn bà Kiều N không có văn bản trình bày ý kiến đối với nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền gốc và lãi đã nhận

theo hợp đồng cầm cố tài sản, thực chất đây là khoản vay có bảo đảm nghĩa vụ trả nợ bằng biện pháp cầm cố tài sản thỏa thuận trong cùng một hợp đồng ngày 27/5/2021. Sau khi nhận cầm cố, nguyên đơn cho bị đơn mượn lại tài sản để sử dụng theo Giấy mượn xe ngày 27/5/2021 nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX xác định lại quan hệ pháp luật cần giải quyết là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và cầm cố tài sản”. Đồng thời, bị đơn có địa chỉ cư trú ấp Vĩnh T, xã Vĩnh Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng theo qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt) và bị đơn (vắng mặt không lý do) Tòa án đã tổng đạt hợp lệ lần thứ 2. Do đó, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Trước khi mở phiên tòa sơ thẩm và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt đại diện hợp pháp của nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với tất cả các khoản phí và yêu cầu phát mãi tài sản. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện nên HĐXX chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu nguyên đơn đã rút theo quy định tại các khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự

- Về nội dung vụ án:

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số nợ gốc và tiền lãi đã vay tổng cộng 30.250.526 đồng: Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn đã cung cấp hợp đồng, phụ lục hợp đồng thể hiện rõ hình thức hợp đồng và các nội dung thỏa thuận là phù hợp với quy định của pháp luật nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo hợp đồng, thời hạn thanh toán gốc và lãi được thực hiện từng lần, hàng tháng từ tháng 06 năm 2021. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng phía bị đơn chỉ thanh toán 01 kỳ thì ngưng và không tiếp tục thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng dẫn đến nợ quá hạn. Từ khi Tòa án thụ lý đến phiên tòa sơ thẩm thì bị đơn đều vắng mặt. Kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đã được Tòa án thông báo hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện, không phản đối hay có yêu cầu gì khác đối với các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc là 18.618.000 đồng là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự nên HĐXX chấp nhận. Đối với yêu cầu của nguyên đơn về tiền lãi trong hạn 3.071.970 đồng được tính với mức lãi suất 1,1%/tháng (từ ngày 27/8/2021 đến ngày 27/11/2022) và tiền lãi quá hạn 8.560.556 đồng được tính với mức lãi suất 150% mức lãi trong hạn (từ ngày 28/11/2022 đến ngày 26/3/2025) là phù hợp quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Từ đó, buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/3/2025 là 30.250.526 đồng.

[5] Về hợp đồng cầm cố tài sản: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc trả nợ đã được HĐXX chấp nhận nên hợp đồng cầm cố tài sản để bảo đảm nghĩa vụ đã chấm dứt. Do đó, các bên cần trả lại cho nhau những gì đã nhận. Đối với tài sản cầm cố là 01 xe mô tô biển kiểm soát: 83E1-266.05 thì nguyên đơn cho bị đơn mượn lại để sử dụng và do bị đơn chiếm hữu, không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Đối với Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 025097 do Công an thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 17/4/2020 do nguyên đơn giữ. Mặc dù, phía bị đơn chưa có yêu cầu nguyên đơn trả lại Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy. Tuy nhiên, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 18/3/2025 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cũng đồng ý giao trả lại Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy cho bị đơn khi bị đơn thực hiện xong nghĩa vụ nợ cho nguyên đơn. Do đó, để giải quyết vụ án được toàn diện HĐXX cần thiết buộc nguyên đơn thực hiện nghĩa vụ trả lại Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy cho bị đơn là phù hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 313, Điều 316 của Bộ luật Dân sự

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 235, Điều 244, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 313, Điều 316, Điều 466, khoản 1 Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn bà Hà Thị Kiều N có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Công ty cổ phần S tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/3/2025 là 30.250.526 đồng (*ba mươi triệu hai trăm năm mươi ngàn năm trăm hai mươi sáu đồng*). Trong đó, nợ gốc là 18.618.000 đồng, lãi trong hạn 3.071.970 đồng, lãi quá hạn 8.560.556 đồng.

Kể từ ngày 27/3/2025 bà Hà Thị Kiều N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng ngày 27/5/2021 cho đến khi thi hành án xong.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn bà Hà Thị Kiều N trả các khoản phí gồm: Phí QLHS: 7.321.000 đồng, Phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán 29.816.000 đồng.

3. Buộc nguyên đơn Công ty cổ phần S có trách nhiệm trả cho bà Hà Thị Kiều N Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 025097 đối với chiếc xe mang biển kiểm soát 83E1-266.05, do Công an thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng cấp cho chủ xe là bà Hà Thị Kiều N vào ngày 17/4/2020.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Hà Thị Kiều N phải chịu án phí sơ thẩm 1.512.526 đồng (*một triệu năm trăm mười hai ngàn năm trăm hai mươi sáu đồng*).

- Nguyên đơn Công ty cổ phần S không phải chịu án phí. Trả lại cho Công ty cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.438.000 đồng (*một triệu bốn trăm ba mươi tám ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007236 ngày 23/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh ST;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn